TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ á ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt); Nơi ĐKHKTT: Thôn Minh T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Anh Phùng Văn N, sinh năm 1994 (vắng mặt); Nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Phùng Văn N ngày 20/10/2016 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh N ngay. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về cuộc sống, làm ăn phát triển kinh tế gia đình, anh N ham chơi, không quan tâm đến vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2022 mâu thuẫn trầm trọng nên chị Th bỏ về nhà bố, mẹ đẻ tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình có giàn xếp hòa giải nhưng vợ chồng không thể hòa thuận để tiếp tục chung sống cùng nhau. Nay chị Th xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phùng Bảo Ng, sinh ngày 28/3/2017 và Phùng Minh Nh, sinh ngày 16/12/2018. Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh Nam. Ly hôn chị đề nghị để anh N được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Th không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa án làm việc; không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; phiên hòa giải. Anh N không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của chị Th. Tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt mặc dù đã được tống đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình xác định anh N biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Th và anh N.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Trần Thị Ng1 (mẹ đẻ anh N), tiến hành xác minh tại UBND xã Y đều xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị Th N là trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ lâu. Hiện anh N đi làm ăn và thường xuyên có mặt tại địa phương. Anh N có biết việc chị Th xin ly hôn và có thông tin với gia đình là đồng ý ly hôn nhưng từ chối đến Tòa án làm việc. Bà Ng là người nhận thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cũng như các văn bản tố tụng khác của Tòa án thay cho anh Nam và bà đã thông báo cho anh Nam được biết về nội dung các văn bản bà đã nhận thay anh Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của

pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phùng Văn N. Về nuôi con chung: Đề nghị giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng con là cháu Ng và cháu Nh. Hiện nay con đang ở cùng anh N. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này anh N đề nghị giải quyết về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con thì sẽ giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không đề nghị nên không xem xét giải quyết.Về án phí: Chị Th phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Phùng Văn N đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Nam không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy bị đơn là anh Phùng Văn N vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th và anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Văn N đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Sông Lô trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 10 năm 2022 mâu thuẫn trầm trọng nên chị Th bỏ về nhà bố, mẹ đẻ tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh N ham chơi không tập trung làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay nhưng hai bên đều không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm, khắc phục mâu thuẫn. Xác minh UBND xã Y thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Xét tình trạng hôn

nhân giữa chị Th và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc chị Th xin ly hôn anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh N vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh N cố tình gây khó khăn cho chị Th và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phùng Văn N.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh N có 02 con chung là Phùng Bảo Ng, sinh ngày 28/3/2017 và Phùng Minh Nh, sinh ngày 16/12/2018. Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh N. Ly hôn chị Th đề nghị để anh N được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy mặc dù anh N được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con nhưng quá trình giải quyết vụ án cháu Ng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố. Hơn nữa kể từ thời điểm sau khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả hai con đều đang học tập tại xã Y, thường xuyên liên tục ở cùng anh N và bố mẹ đẻ anh N. Gia đình anh N vẫn đảm bảo điều kiện tốt về học tập và sinh hoạt cho cả hai cháu. Do vậy để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của con, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Th để anh N được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này nếu anh N có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Th không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấn nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phùng Văn N.

2. Về nuôi con: Anh Phùng Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con là Phùng Bảo Ng, sinh ngày 28/3/2017 và Phùng Minh Nh,

sinh ngày 16/12/2018. Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh N. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000928 ngày 27/5/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Yên Thạch;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng